

Số: /XN-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

GIẤY XÁC NHẬN

Đăng ký thu hồi khoáng sản trong phạm vi thực hiện xây dựng hạng mục: Khu tái định cư Thuận Đức, phường An Nhơn để phục vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thành phần 1: đoạn tuyến từ Km00+000 – Km22+000 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn – Pleiku

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29/11/2024, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 147/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025, Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Nghị quyết số 219/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn – Pleiku;

Căn cứ Nghị quyết số 336/NQ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ về việc triển khai Nghị quyết số 219/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn – Pleiku; Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP ngày 21/9/2025 của Chính phủ về việc ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn trong triển khai Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản; Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 3301/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hạng mục: Khu tái định cư Thuận Đức, phường An Nhơn phục vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thành phần 1: Đoạn tuyến từ Km0+000 – Km22+000 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn – Pleiku;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 425/TTr- SNNMT ngày 07/4/2026.

XÁC NHẬN:

Điều 1. Xác nhận Công ty TNHH Kỹ thuật Nam Thiên Long (mã số đăng ký kinh doanh 4101488630, địa chỉ: Lô 5-LKV Dự án Đại Phú Gia, Khu đô thị

thương mại Bắc sông Hà Thanh, phường Quy Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai) đã đăng ký thu hồi khoáng sản với các nội dung chính sau đây:

1. Tên khoáng sản thu hồi: Đất làm vật liệu san lấp.
2. Vị trí khu vực thu hồi khoáng sản: Thuộc phường An Nhơn, tỉnh Gia Lai.

Thuộc phạm vi diện tích thực hiện xây dựng hạng mục: Khu tái định cư Thuận Đức, phường An Nhơn phục vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thành phần 1: đoạn tuyến từ Km00+000 – Km22+000 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku.

3. Không gian thu hồi khoáng sản:

- Diện tích: 5,02 ha.
- Không gian thu hồi khoáng sản được thể hiện chi tiết theo Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo.

4. Khối lượng khoáng sản thu hồi: 37.140 m³ đất san lấp (ở thể địa chất).

5. Mục đích sử dụng khoáng sản: Phục vụ công trình Khu tái định cư thôn Trà Sơn, xã Bình Hiệp phục vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thành phần 1: Đoạn tuyến Km0+000 – Km22+000 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn – Pleiku.

6. Thời gian thu hồi khoáng sản: đến ngày 26 tháng 6 năm 2026, kể từ ngày ký Giấy xác nhận.

Điều 2. Công ty TNHH Kỹ thuật Nam Thiên Long có trách nhiệm:

1. Thực hiện việc thu hồi khoáng sản đất san lấp theo đúng vị trí, khối lượng, chủng loại, kế hoạch nêu trên; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, dữ liệu và các tài liệu trong hồ sơ đề nghị thu hồi khoáng sản theo quy định tại khoản 6 Điều 23 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

2. Thống kê, kiểm kê, tổng hợp đầy đủ khối lượng khoáng sản thu hồi thực tế để thực hiện nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác theo đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

3. Định kỳ báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (*thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường*) để tổng hợp, quản lý theo quy định.

4. Thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường trong quá trình thu hồi khoáng sản.

Điều 3. Trách nhiệm các cơ quan liên quan:

1. Giao Thuế tỉnh Gia Lai đôn đốc, hướng dẫn Công ty TNHH Kỹ thuật Nam Thiên Long nộp các nghĩa vụ tài chính (*thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các nghĩa vụ khác có liên quan*) theo quy định.

2. Giao Ủy ban nhân dân phường An Nhơn chịu trách nhiệm kiểm tra, quản lý và giám sát hoạt động thu hồi khoáng sản của Công ty TNHH Kỹ thuật Nam Thiên Long theo quy định của Giấy xác nhận.

3. Giao Ban Quản lý các công trình Giao thông và Dân dụng tỉnh chịu trách nhiệm thực hiện giám sát việc khai thác phục vụ đúng mục đích thi công công trình, nghiệm thu khối lượng gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường theo dõi, quản lý.

4. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Sở Tài chính xác định, trình phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định./.

Nơi nhận:

- Cục ĐC&KS Việt Nam;
- Chi cục ĐCKS miền Trung;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh,
- Thuế tỉnh Gia Lai;
- Các Sở: NNMT, CT, XD;
- BQLDA GTⅅ
- PVP: NN, XD;
- UBND phường An Nhơn;
- Cty TNHH KT Nam Thiên Long;
- Lưu: VT, N₄.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC THU HỒI KHOÁNG SẢN
 (Kèm theo Giấy xác nhận số /XN-UBND ngày tháng năm 2026
 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục 108 ^o 15' múi chiều 3 ^o)		Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục 108 ^o 15' múi chiều 3 ^o)	
	X (m)	Y (m)		X (m)	Y (m)
R1	1540515,884	585875,615	R16	1540421,230	586039,759
R2	1540519,393	585877,535	R17	1540419,257	585966,781
R3	1540525,098	585884,273	R18	1540420,013	585946,723
R4	1540524,713	585920,137	R19	1540415,651	585943,145
R5	1540530,646	585926,284	R20	1540354,109	585952,027
R6	1540530,412	585941,955	R21	1540280,935	585955,193
R7	1540498,326	585941,476	R22	1540277,752	586026,371
R8	1540440,278	585940,076	R23	1540291,258	586073,084
R9	1540436,130	585943,973	R24	1540294,038	586074,617
R10	1540435,265	585966,867	R25	1540313,023	586070,642
R11	1540437,277	586041,279	R26	1540314,711	586076,506
R12	1540441,269	586041,341	R27	1540183,740	586115,258
R13	1540441,245	586045,704	R28	1540182,253	586110,260
R14	1540417,782	586049,033	R29	1540186,524	586103,877
R15	1540416,754	586044,652	R30	1540173,091	585976,788
Diện tích: 5,02 (ha)					
Mức sâu thu hồi thấp nhất: +19,45(m)					